

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày: 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Mác

2. Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn B**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/6/1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TĐ1, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1957; Con bà: Ngô Thị P, sinh năm 1962; Vợ Phạm Thị Minh H, sinh năm 1988, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến ngày 16/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Minh H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/9/1976; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn VL, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Hoàng Minh P, sinh năm 1943; Con bà: Dương Thị Đ, sinh năm 1947; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1982, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ”. Bị cáo đã

chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Ngô Minh T, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 12 TT, khu CB, phường CL, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988 – Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 27 TT, khu CB, phường CL, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã KM, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Người chứng kiến: Ông Lê Đình H, sinh năm 1961 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm NL, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/02/2018, tổ tuần tra kiểm soát của phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại Km 137+ 400 Quốc lộ 1B, thuộc địa phận xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, nhận được tin báo xe ô tô chở khách BKS 12B-000.89 đang di chuyển trên Quốc lộ 1B hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn có chở hàng cấm, khi phát hiện xe ô tô khách trên tổ công tác đã dừng xe để kiểm tra, người điều khiển xe ô tô là Ngô Minh T, sinh năm 1987 và phụ xe là Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988 (đều trú tại TT, khối CB, phường CL, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn). Qua kiểm tra đã phát hiện tại vị trí sàn xe phía sau ghế ngồi của lái xe có 01 hộp cacton kích thước 60 x 30 x 20cm, các mép hộp được dán băng dính, trên nắp hộp ghi tên người nhận là “A. T – VQ, số điện thoại 0986.121.114”, tổ công tác đã yêu cầu mở hộp cacton để kiểm tra thì thấy bên trong hộp có 02 túi nilon, mỗi túi đều chứa các hạt màu trắng và vàng nghi là vật liệu nổ công nghiệp. Tiến hành cân xác định khối lượng (trọng lượng) 02 túi là 5,3kg, tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong toàn bộ số chất hạt màu trắng và vàng nêu trên theo quy định (bì niêm phong ký hiệu T1), đồng thời yêu cầu lái xe, phụ xe và đưa toàn bộ số chất nghi vật liệu nổ trên về Công an huyện Đồng Hỷ để làm rõ.

Ngày 06/02/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã có quyết định trưng cầu giám định đối với số chất hạt màu trắng và vàng nghi là vật liệu nổ thu giữ trên xe ô tô BKS 12B-000.89 ngày 03/02/2018 để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 382/KL – PC54 ngày 21/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Hạt nhỏ màu trắng và vàng trong bì niêm phong ký hiệu T1 là vật liệu nổ, loại thuốc nổ ANFO, tổng khối lượng (trọng lượng) là 5,3kg.

Quá trình điều tra đã xác định được hộp cacton bên trong chứa 5,3kg thuốc nổ ANFO thu giữ trên xe ô tô khách BKS 12B-000.89 là của Hoàng Văn B, sinh năm 1986, trú tại xóm TĐ1, xã TĐ, TP TN, tỉnh Thái Nguyên. Tại cơ quan điều tra B khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Tiến D là phụ xe ô tô BKS 12B-00089 của nhà xe T – H chở khách tuyến Lạng Sơn – Thái Nguyên nên B đã nảy sinh ý định mua pháo gửi lên xe ô tô do D phụ xe rồi báo Cảnh sát Giao thông bắt để trả thù.

Để thực hiện ý định trên, ngày 01/02/2018 B đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao là 0986.121.114 gọi vào số điện thoại 0971.331.117 của Hoàng Minh H là chủ của B (H cũng lái xe ô tô chở khách chạy tuyến Lạng Sơn – Thái Nguyên) để nhờ mua hộ pháo, H nói không có pháo mà chỉ có thuốc nổ H nhặt được từ trước đó có lấy thì H cho, B đồng ý và bảo H mai mang xuống để gửi lên xe của nhà xe T – H để trả thù, H đồng ý. Buổi chiều ngày 02/02/2018 H đã vận chuyển 01 túi thuốc nổ khoảng 05kg từ nhà H ở huyện BS, tỉnh Lạng Sơn xuống bến xe khách Thái Nguyên đưa cho B, sau khi có thuốc nổ B mang về nhà tại xã TĐ, thành phố TN cho toàn bộ vào hộp cacton giấu ở sau nhà, đầu giờ chiều ngày 03/02/2018 B vận chuyển hộp cacton đựng số thuốc nổ trên đến quán thịt chó “TH” ở tổ 5, phường ĐQ, thành phố TN rồi ghi lên nắp hộp chữ “A. T – VQ, số điện thoại 0986.121.114” đây chính là số điện thoại của B, mục đích là sau khi gửi thuốc nổ xong B sẽ tắt điện thoại trên để D không liên lạc được, tiếp đó B chụp ảnh thùng cacton thuốc nổ rồi lưu trong điện thoại của B, mục đích là để gửi hình ảnh và báo cho Đặng Trung D là cán bộ phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên là bạn của B biết để bắt giữ xe ô tô của nhà xe T - H, vì trước đó B đã nói với D là nhà xe T - H hay chở hàng vi phạm trên xe, khi nào nắm thông tin chính xác thì B sẽ báo cho D biết để bắt. Sau đó, B đã rủ Lê Văn T, sinh năm 1981 là nhân viên phục vụ tại quán thịt chó TH cùng với B đi xe mô tô do B điều khiển mang thùng cacton chứa vật liệu nổ trên ra bến xe khách Thái Nguyên để gửi vào xe ô tô khách BKS 12B-000.89 do Nguyễn Tiến D làm phụ xe. Khi đến bến xe B đưa cho T hộp cacton chứa thuốc nổ và nói với T là “Mày vào bến xe gửi cho chú thùng hàng này về Lạng Sơn, gửi lên xe của nhà xe T - H, chú không gửi được vì lần trước chú cãi nhau với nhà xe sợ nó không cho gửi, không phải trả tiền cước vì bên nhận họ sẽ trả...”. T mang hộp cacton trong có đựng thuốc nổ vào bến xe và đi đến xe ô tô BKS 12B-000.89, T gặp D và đưa hộp cacton cho D bảo gửi lên Lạng Sơn, tiền cước do người nhận trả, địa chỉ và số điện thoại của người nhận đã ghi trên nắp hộp. D nhận hộp cacton từ T rồi xếp vào phía sau ghế của lái xe và không hỏi xem đó là loại hàng gì. T xin D 01 cặp của nhà xe rồi mang ra đưa cho B, sau đó T đưa B về quán thịt chó TH, việc B nhờ T gửi hàng lên xe, B cũng không nói cho T biết đó là hàng gì và T cũng không hỏi B.

Sau khi gửi hàng xong B gọi điện thoại và gửi hình ảnh đã chụp thùng cacton cho Đặng Trung D và nói trên xe ô tô BKS 12B - 000.89 của nhà xe T – H đang đi từ Thái Nguyên lên Lạng Sơn có vận chuyển hàng cấm, nhưng B cũng không nói cho D biết là thuốc nổ, sau khi được B thông báo thì D đã gọi điện thông báo cho tổ công tác của phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên quốc lộ 1B tại huyện Đồng Hỷ biết và dừng xe ô tô BKS 12B-000.89 để kiểm tra và thu giữ số thuốc nổ như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Minh H khai nhận phù hợp với lời khai của Hoàng Văn B và xác định 5,3 kg thuốc nổ loại ANFO thu giữ trên xe ô tô khách BKS 12B-000.89 chính là số thuốc nổ mà ngày 02/02/2018 H đã đưa cho B, về nguồn gốc số thuốc nổ này H khai là nhặt được trước khi cho B khoảng 04 tháng, sau đó mang về cất giấu tại nhà và không có mục đích sử dụng, H đã nói chuyện với B về việc nhặt được thuốc nổ vì vậy khi thấy B điện hỏi xin để trả thù nhà xe T – H thì H đã vận chuyển xuống Thái Nguyên đưa cho B, không có ý định bán và B cũng không nói sẽ trả tiền cho H.

Vật chứng vụ án gồm: 01 thùng cacton bên trong chứa 05kg thuốc nổ ANFO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 301, vỏ nhựa màu đen, số thuê bao 0971.331.117, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có hai số thuê bao là: 0986.121.114 và 0982.262.313.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1, ngày 20/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn B và Hoàng Minh H về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B và Hoàng Minh H phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1, Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hoàng Minh H từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 05kg thuốc nổ ANFO đựng trong hộp cacton còn nguyên niêm phong. Hiện số vật chứng này đang được bảo quản, lưu giữ tại Đại đội kho 29/PKT, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 301, vỏ nhựa màu đen, số thuê bao 0971.331.117 điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có hai số thuê bao là: 0986.121.114 và 0982.262.313. Hai chiếc điện thoại đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có mâu thuẫn với Nguyễn Tiến D là phụ xe ô tô khách BKS 12B-000.89 chở khách tuyến Lạng Sơn – Thái Nguyên của nhà xe T - H nên Hoàng Văn B đã nảy sinh ý định trả thù. Ngày 01/02/2018 B gọi điện cho Hoàng Minh H là người quen của B ở BS, Lạng Sơn hỏi và xin được của H 5,3 kg thuốc nổ loại ANFO do H nhặt được từ trước đó và tàng trữ ở nhà. Ngày 02/02/2018 H đã vận chuyển 5,3 kg thuốc nổ loại ANFO xuống Thái Nguyên đưa cho B, sau khi có thuốc nổ B đóng vào hộp cacton và tàng trữ tại nhà ở xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2018, B cho toàn bộ số thuốc nổ trên vào hộp cacton vận chuyển đến bến xe ô tô khách Thái Nguyên và nhờ Lê Văn T mang vào bến xe gửi xe ô tô BKS 12B-000.89 do D làm phụ xe. Sau khi gửi thuốc nổ lên xe ô tô B đã điện thoại báo cho Đặng Trung D là cán bộ phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên, thông báo là trên xe ô tô BKS 12B-000.89 có chở hàng cấm. Sau khi nhận tin D đã báo cho tổ công tác của phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại Km 137+400 Quốc lộ 1B, thuộc địa phận xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên dừng xe ô tô BKS 12B-000.89 để kiểm tra, qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số vật liệu nổ là 5,3kg thuốc nổ loại ANFO như nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B và bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Nhà nước, từ việc tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với các bị

cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 305 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào..., tàng trữ, vận chuyển ... trái phép ... vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ một 01 năm đến 05 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Tuy nhiên, bị cáo B là người giữ vai trò chính, bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực. Bị cáo H tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức nên vai trò của bị cáo H thấp hơn bị cáo B.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Văn B chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Minh H chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Minh H có bố đẻ là ông Hoàng Minh P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương khách chiến chống Mỹ hạng Nhì. Cả hai bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị và bảo lãnh nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn B chưa có tiền án tiền sự, là người lao động, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, bị cáo đã nhận thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị và bảo lãnh.

Đối với bị cáo Hoàng Minh H tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã được xóa án tích; tuy nhiên, theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng

dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì trường hợp của bị cáo được coi là không có án tích; ngoài ra, trong vụ án này bị cáo có vai trò không đáng kể, là người dân tộc thiểu số, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị và bảo lãnh.

Nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ của các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ không nhằm mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là 05 kg thuốc nổ ANFO cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 301, vỏ nhựa màu đen, số thuê bao 0971.331.117 điện thoại cũ đã qua sử dụng là chiếc điện thoại của Hoàng Minh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có hai số thuê bao là: 0986.121.114 và 0982.262.313 là chiếc điện thoại của Hoàng Văn B. Đây là những chiếc điện thoại hai bị cáo dùng liên lạc, trao đổi với nhau liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Ngô Minh T, Nguyễn Tiến D là lái, phụ xe ô tô khách BKS 12B-000.89 làm thuê cho nhà xe T – H, chở khách tuyến Lạng Sơn – Thái Nguyên, việc T gửi hàng lên xe của T và D thì cả T và D đều không biết đó là thuốc nổ mà chỉ biết nhận chuyển hàng lên VQ – Lạng Sơn. Đối với Lê Văn T là người được B nhờ gửi thùng hàng lên xe ô tô khách BKS 12B-000.89 của

nhà xe T – H, T cũng không biết đó là thuốc nổ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Văn B** và **Hoàng Minh H** phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

- Xử phạt **Hoàng Văn B**: 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt **Hoàng Minh H**: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Minh H cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 05kg thuốc nổ ANFO đựng trong thùng cacton còn nguyên niêm phong. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2018 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên và quyết định tiếp nhận, quản lý vật chứng vụ án chờ xét xử số 76/QĐ-BHC ngày 23/02/2018 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật, có ký hiệu “H1”, bên trong bì thư niêm phong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 301, màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, số thuê bao 0971.331.117.

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật, có ký hiệu “B1”, bên trong bì thư niêm phong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng có hai số thuê bao là: 0986.121.114 và 0982.262.313.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2018 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn B và Hoàng Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã TĐ, TP. TN;
- UBND xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Huy Bắc
(Đã ký)**